

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 93/2023/HNGĐ-ST.

Ngày: 30-6-2023.

V/v ly hôn.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Khoa.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan.

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Thành Trung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 191/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Nguyễn Quang Q, sinh năm 1992.

ĐKTT: ấp B, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: chị Nguyễn Thị Xuân H, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, anh Q và chị H vắng mặt (anh Q có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản khai, đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt, nguyên đơn là anh Nguyễn Quang Q trình bày:

Anh và bị đơn là chị Nguyễn Thị Xuân H kết hôn vào ngày 27/3/2014, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, hôn nhân là do tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại ấp Hòa Bạch, xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, sống không phù hợp nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh chị ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Vì vậy, anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Anh và chị H không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh phải đi làm, xin nghỉ phép rất khó nên anh đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt anh.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đã thông báo và tổ chức các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đồng thời mở phiên tòa xét xử vụ án nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của anh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn anh Nguyễn Quang Q khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre giải quyết ly hôn với bị đơn chị Nguyễn Thị Xuân H. Chị H cư trú tại xã N, huyện G, tỉnh Bến Tre. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Anh Q có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ theo quy định tại các khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Q và chị H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Q và chị H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 27/3/2014 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được tôn trọng và được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên, theo lời trình bày của anh Q thì giữa anh Q và chị H phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Từ năm 2014 cho đến nay anh chị không chung sống với nhau nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H. Đối với yêu cầu xin ly hôn của anh Q, chị H không có ý kiến phản đối, bỏ mặc cho anh Q tự giải quyết.

Xét thấy, anh Q và chị H không còn tình nghĩa vợ chồng vì không yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau và đã không chung sống với nhau trong thời gian dài. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định hôn nhân của anh Q và chị H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Q để giải quyết cho anh Q được ly hôn với chị H.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: theo hồ sơ vụ án và lời trình bày của anh Q thì anh Q và chị H không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với chị H thì không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Q phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, các khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Quang Q. Anh Nguyễn Quang Q được ly hôn với chị Nguyễn Thị Xuân H.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: anh Nguyễn Quang Q trình bày anh và chị Nguyễn Thị Xuân H không có con chung, tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với chị Nguyễn Thị Xuân H thì không có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Quang Q phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003399 ngày 20 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã T, huyện X, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền